

NHỮNG RÀO CẢN TRONG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Minh Tân
Khoa Ngoại ngữ, Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) mở ra nhiều cơ hội đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ, đồng thời đặt ra những thách thức về chất lượng và hiệu quả triển khai. Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và tiếp cận hệ thống, bài viết nhận diện tám nhóm rào cản trong ứng dụng AI vào kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Trung Quốc tại Học viện Cảnh sát nhân dân, gồm: độ tin cậy và tính giá trị của kết quả đánh giá; đặc thù ngôn ngữ tiếng Trung Quốc; năng lực số và năng lực đánh giá của giảng viên; hạ tầng công nghệ và kinh phí; bảo mật dữ liệu; liêm chính học thuật; cơ chế quản lý; và sự phù hợp với mục tiêu đào tạo. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng triển khai AI theo lộ trình, tăng cường kiểm chứng kết quả, bồi dưỡng năng lực giảng viên và hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm bảo đảm chất lượng, tính minh bạch và an toàn trong đánh giá.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, đánh giá; năng lực tiếng Trung Quốc; rào cản công nghệ; Học viện Cảnh sát nhân dân; chuyển đổi số giáo dục.

BARRIERS TO THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN ASSESSING CHINESE LANGUAGE PROFICIENCY AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

Abstract: The development of artificial intelligence (AI) offers new opportunities to improve foreign language assessment while presenting challenges related to assessment quality and implementation. Using document analysis, literature synthesis, and a systems approach, this article identifies eight groups of potential barriers to applying AI in Chinese language proficiency assessment at the People's Police Academy. These include assessment reliability and validity; Chinese language-specific characteristics; lecturers' digital and assessment competencies; technological infrastructure and financial resources; data security; academic integrity; management mechanisms; and alignment with training objectives. Based on this analysis, the article proposes a phased approach to AI implementation, emphasizing result verification, lecturer professional development, and improved governance mechanisms to ensure assessment quality, transparency, and data security.

Keywords: Artificial intelligence; language assessment; Chinese language proficiency; technological barriers; People's Police Academy; digital transformation in education.

Nhận bài: 08/09/2026

Phản biện: 09/10/2026

Duyệt đăng: 13/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) ngày càng được ứng dụng trong thiết kế học liệu, hỗ trợ giảng dạy và đánh giá kết quả học tập. Sự phát triển của các mô hình ngôn ngữ lớn và AI tạo sinh cho phép thực hiện nhiều nhiệm vụ như phân tích bài viết, sửa lỗi, tạo câu hỏi, mô phỏng hội thoại và hỗ trợ chấm điểm theo tiêu chí. Những thay đổi này đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ theo hướng kết hợp công nghệ với chuyên môn sư phạm.

Trong đào tạo tiếng Trung Quốc, kiểm tra, đánh giá không chỉ xác định mức độ tiếp thu kiến thức mà còn phản ánh khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp. Người học cần phát triển đồng thời các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, cùng với khả năng sử dụng chữ Hán, từ vựng, ngữ pháp và thanh điệu. Việc đánh giá

các năng lực này đòi hỏi thời gian, nhân lực và hệ thống tiêu chí phù hợp. AI có thể hỗ trợ xây dựng câu hỏi, phân tích sản phẩm ngôn ngữ, chấm điểm và cung cấp phản hồi kịp thời, nhưng cũng đặt ra những vấn đề về độ tin cậy, tính công bằng và trách nhiệm giải trình.

Đối với Học viện Cảnh sát nhân dân, ứng dụng AI trong kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Trung Quốc cần gắn với yêu cầu đổi mới đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ và sử dụng hiệu quả nguồn lực công nghệ. Bên cạnh yêu cầu chung của giáo dục đại học, môi trường đào tạo thuộc lực lượng Công an nhân dân còn đòi hỏi sự chú trọng đến kỷ luật, tính chính xác và bảo mật thông tin. Vì vậy, việc nghiên cứu những rào cản trong ứng dụng AI là cần thiết nhằm xác định các điều kiện triển khai phù hợp, bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả của hoạt động đánh giá.

II. NHỮNG RÀO CẢN TRONG ỨNG DỤNG AI VÀO KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG QUỐC

2.1. Rào cản về độ tin cậy và tính giá trị của kết quả đánh giá

Rào cản đầu tiên là khả năng bảo đảm độ tin cậy và tính giá trị của kết quả đánh giá do AI tạo ra. Mặc dù các mô hình ngôn ngữ lớn có thể phân tích bài viết, giải thích lỗi và đề xuất điểm số, kết quả giữa các công cụ hoặc các lần sử dụng có thể khác nhau do dữ liệu huấn luyện, cấu trúc mô hình, câu lệnh và tiêu chí chấm điểm. Một công cụ có khả năng sửa lỗi ngữ pháp tốt chưa chắc đánh giá chính xác độ mạch lạc, tính phù hợp ngữ dụng và năng lực giao tiếp của người học.

Đối với bài viết tiếng Trung Quốc, AI có thể đánh giá khác nhau về mức độ nghiêm trọng của lỗi hoặc những cách diễn đạt ít phổ biến. Vì vậy, điểm số tự động không thể mặc nhiên được coi là chuẩn tham chiếu tuyệt đối. Trong đánh giá thường xuyên, các sai lệch có thể được phát hiện và điều chỉnh; tuy nhiên, với bài thi kết thúc học phần hoặc đánh giá chuẩn đầu ra, yêu cầu kiểm chứng cần chặt chẽ hơn.

Rào cản này còn liên quan đến cách tổ chức đánh giá. Nếu tiêu chí chấm điểm, câu lệnh và quy trình đối chiếu kết quả chưa thống nhất, việc sử dụng AI dễ mang tính cá nhân, gây khó khăn khi so sánh kết quả giữa các lớp và học phần. Do đó, cần xác định mức độ phù hợp của công cụ với mục tiêu đánh giá, kiểm chứng sai lệch và chuẩn hóa quy trình trước khi triển khai.

2.2. Rào cản xuất phát từ đặc thù ngôn ngữ tiếng Trung Quốc

Đặc điểm ngôn ngữ tiếng Trung Quốc đặt ra những thách thức đối với khả năng xử lý và đánh giá của AI, nhất là các hiện tượng phụ thuộc ngữ cảnh, thanh điệu, chữ Hán và những cách diễn đạt ít thông dụng.

Trong đánh giá kỹ năng nói, hệ thống nhận dạng tiếng nói tự động có thể chuyển lời nói thành văn bản nhưng chưa phản ánh đầy đủ chất lượng phát âm, độ trôi chảy và khả năng tương tác. Đặc biệt, việc đánh giá thanh điệu cần xem xét đặc điểm âm học, ngữ cảnh và hiện tượng biến điệu. Nếu chỉ đối chiếu với mẫu phát âm cố định, kết quả có thể chưa phản ánh chính xác mức độ dễ hiểu và hiệu quả giao tiếp.

Đối với kỹ năng viết, AI có thể nhận diện lỗi từ vựng, ngữ pháp nhưng đôi khi khó phân biệt giữa lỗi thực sự và cách diễn đạt khác với mẫu phổ biến. Một câu đúng ngữ pháp chưa chắc phù hợp về ngữ dụng, trong khi những cách diễn đạt khác đáp án mẫu vẫn có thể chấp nhận được. Đối với người học Việt Nam, các lỗi liên quan đến trật tự từ, cách sử dụng từ dựa trên âm Hán Việt hoặc điều kiện kết hợp từ cũng cần được xem xét trên cơ sở bài làm thực tế và đánh giá chuyên môn của giảng viên.

Những đặc điểm này cho thấy AI cần được kiểm chứng theo từng kỹ năng, trình độ và nhiệm vụ cụ thể, thay vì áp dụng một cơ chế đánh giá chung cho mọi sản phẩm ngôn ngữ.

2.3. Rào cản về năng lực số và năng lực đánh giá của giảng viên

Hiệu quả ứng dụng AI phụ thuộc vào năng lực công nghệ và chuyên môn đánh giá của giảng viên. Việc sử dụng công cụ không chỉ đòi hỏi kỹ năng thiết kế câu lệnh mà còn cần hiểu khả năng, giới hạn và điều kiện áp dụng của hệ thống. Sự khác biệt về mức độ thành thạo công nghệ giữa các giảng viên có thể ảnh hưởng đến tính thống nhất khi triển khai, song thực trạng này cần được khảo sát tại Học viện trước khi đưa ra kết luận.

Bên cạnh năng lực số, giảng viên cần có khả năng kiểm chứng nội dung phản hồi của AI, phân biệt lỗi ngôn ngữ với hạn chế về nội dung và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Trong đánh giá kỹ năng nói, cần phân biệt độ chính xác của bản chép lời với chất lượng phát âm và năng lực giao tiếp. Nếu thiếu năng lực chuyên môn, những nhận xét chưa chính xác của AI có thể được chuyển đến người học.

Một khó khăn khác là thiếu quy trình sử dụng thống nhất. Khi giảng viên lựa chọn công cụ, tiêu chí và câu lệnh khác nhau, kết quả đánh giá có thể thiếu nhất quán. Vì vậy, bồi dưỡng năng lực sử dụng AI cần gắn với nâng cao năng lực đánh giá ngoại ngữ, đồng thời chuẩn hóa tiêu chí và trách nhiệm kiểm chứng kết quả.

2.4. Rào cản về hạ tầng công nghệ, kinh phí và khả năng tích hợp

Ứng dụng AI trong kiểm tra, đánh giá đòi hỏi thiết bị, kết nối mạng, phần mềm, hệ thống lưu trữ và khả năng tích hợp với nền tảng quản lý đào tạo. Đối với kỹ năng nói, chất lượng micro, môi trường âm thanh và khả năng xử lý tệp ghi âm có

thể ảnh hưởng đến kết quả nhận dạng. Trong kiểm tra trực tuyến, sự không đồng đều về thiết bị và kết nối có thể tác động đến kết quả đánh giá ngoài yếu tố năng lực ngôn ngữ.

Kinh phí triển khai không chỉ bao gồm chi phí phần mềm mà còn liên quan đến đào tạo, bảo trì, kiểm thử, lưu trữ dữ liệu và hỗ trợ kỹ thuật. Bên cạnh đó, công cụ AI không tương thích với hệ thống quản lý hiện có có thể làm tăng khối lượng công việc, nguy cơ sai sót và phân tán dữ liệu.

Đối với Học viện Cảnh sát nhân dân, mức độ đáp ứng của hạ tầng, nguồn kinh phí và khả năng tích hợp cần được xác định qua khảo sát hoặc thông tin quản lý chính thức. Đây là cơ sở để lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu bảo mật.

2.5. Rào cản về bảo mật dữ liệu và an toàn thông tin

Bảo vệ dữ liệu là yêu cầu quan trọng khi sử dụng AI trong kiểm tra, đánh giá. Bài viết, bản ghi âm, kết quả thi và thông tin định danh của học viên có thể chứa dữ liệu cá nhân. Khi sử dụng nền tảng bên ngoài, cơ sở đào tạo cần kiểm soát việc thu thập, lưu trữ, xử lý và sử dụng dữ liệu, đồng thời xác định trách nhiệm của các bên liên quan.

Trong môi trường đào tạo thuộc lực lượng Công an nhân dân, yêu cầu bảo mật cần được xem xét thận trọng, song cần phân biệt dữ liệu học tập thông thường với thông tin nghiệp vụ hoặc dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Việc phân loại dữ liệu, ẩn danh thông tin, giới hạn quyền truy cập và lựa chọn nền tảng được phê duyệt là những biện pháp cần thiết nhằm hạn chế rủi ro.

UNESCO (2023) nhấn mạnh cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm trong ứng dụng AI tạo sinh vào giáo dục, trong đó bảo vệ dữ liệu và quản trị công nghệ là những yêu cầu quan trọng. Vì vậy, Học viện cần xây dựng quy trình phê duyệt công cụ và hướng dẫn xử lý dữ liệu trước khi triển khai AI trong hoạt động đánh giá.

2.6. Rào cản về liên chính học thuật và tính xác thực của đánh giá

AI tạo sinh làm gia tăng khó khăn trong việc phân biệt giữa hỗ trợ học tập và thực hiện thay nhiệm vụ. Người học có thể sử dụng AI để sửa lỗi, giải thích ngữ pháp và luyện hội thoại, nhưng cũng có thể dùng công cụ để tạo toàn bộ bài viết hoặc hoàn thành bài kiểm tra. Khi đó, sản phẩm được đánh giá chưa chắc phản ánh đúng năng lực độc lập của người học.

Tuy nhiên, không phải mọi hình thức sử dụng AI đều vi phạm liên chính học thuật. Mức độ phù hợp phụ thuộc vào mục tiêu đánh giá và quy định của từng nhiệm vụ. Đối với bài kiểm tra năng lực viết độc lập, có thể kết hợp kiểm tra trong điều kiện kiểm soát, yêu cầu giải thích lựa chọn ngôn ngữ hoặc chỉnh sửa trực tiếp. Với nhiệm vụ cho phép sử dụng AI, cần đánh giá cả khả năng kiểm chứng, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm về sản phẩm.

Bên cạnh đó, kết quả từ công cụ phát hiện văn bản do AI tạo ra không nên được coi là bằng chứng duy nhất để kết luận hành vi gian lận. Việc xác minh cần kết hợp bản nháp, quá trình chỉnh sửa, trao đổi trực tiếp và những thông tin liên quan nhằm bảo đảm tính công bằng và quyền lợi của người học.

2.7. Rào cản về cơ chế quản lý và trách nhiệm giải trình

Ứng dụng AI trong kiểm tra, đánh giá đòi hỏi cơ chế quản lý thống nhất về công cụ được phép sử dụng, phạm vi xử lý dữ liệu, trách nhiệm kiểm chứng và quy trình xem xét lại kết quả. Nếu thiếu những quy định này, việc triển khai có thể phụ thuộc vào từng giảng viên và khó bảo đảm tính nhất quán.

Một vấn đề quan trọng là phân định trách nhiệm khi AI đưa ra kết quả sai lệch. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm theo điều kiện dịch vụ và quy định liên quan; giảng viên chịu trách nhiệm chuyên môn; đơn vị quản lý có trách nhiệm kiểm soát quy trình và giải quyết khiếu nại. Đồng thời, cần phân biệt giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá có hệ quả cao để xác định yêu cầu kiểm chứng phù hợp.

Đối với Học viện Cảnh sát nhân dân, cơ chế quản lý AI cần gắn với quy định về đào tạo, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin. Các quy định cũng cần được cập nhật theo sự phát triển của công nghệ, tránh tình trạng sử dụng thiếu kiểm soát hoặc hạn chế toàn diện mà không xét đến mục đích và mức độ rủi ro.

2.8. Rào cản về sự phù hợp với mục tiêu đào tạo và đặc thù sử dụng tiếng Trung Quốc

Hiệu quả ứng dụng AI phụ thuộc vào mức độ phù hợp giữa công cụ đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nếu chỉ tập trung vào lỗi ngữ pháp hoặc độ tương đồng với đáp án mẫu, kết quả có thể chưa phản ánh đầy đủ khả năng giao tiếp, giải thích thông tin, lập luận và vận dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể.

Đối với đào tạo tiếng Trung Quốc tại Học viện Cảnh sát nhân dân, nhiệm vụ đánh giá cần gắn với mục tiêu từng học phần và yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong thực tiễn. Tùy theo chương trình, nội dung có thể bao gồm giao tiếp thông thường, đọc hiểu văn bản, trình bày thông tin hoặc xử lý tình huống nghề nghiệp phù hợp. Những nội dung liên quan đến nghiệp vụ phải được lựa chọn theo chương trình được phê duyệt và tuân thủ quy định bảo mật.

Việc sử dụng các bài tập phổ thông do AI tạo ra có thể chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đào tạo, trong khi những tình huống chuyên biệt cũng cần tiêu chí đánh giá rõ ràng. Do đó, giảng viên phải kiểm soát nội dung, ngữ cảnh và mức độ phù hợp của công cụ với chuẩn đầu ra. Ứng dụng AI chỉ thực sự có ý nghĩa khi góp phần nâng cao chất lượng đánh giá, thay vì đơn thuần tăng tốc độ xử lý.

III. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo mở ra nhiều cơ hội đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Trung Quốc thông qua hỗ trợ xây dựng câu hỏi, phân tích sản phẩm ngôn ngữ, chấm điểm và cung cấp phản hồi. Tuy nhiên, hiệu quả ứng dụng phụ thuộc

vào độ tin cậy của kết quả, đặc điểm ngôn ngữ, năng lực giảng viên, điều kiện công nghệ và cơ chế quản lý.

Qua phân tích tài liệu và tiếp cận hệ thống, bài viết nhận diện tám nhóm rào cản chủ yếu: độ tin cậy và tính giá trị của kết quả đánh giá; đặc thù ngôn ngữ tiếng Trung Quốc; năng lực số và năng lực đánh giá của giảng viên; hạ tầng công nghệ và kinh phí; bảo mật dữ liệu; liên chính học thuật; cơ chế quản lý; và sự phù hợp với mục tiêu đào tạo. Các rào cản có mối liên hệ với nhau, đòi hỏi giải pháp đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.

Đối với Học viện Cảnh sát nhân dân, việc ứng dụng AI cần được triển khai theo lộ trình, ưu tiên nhiệm vụ có rủi ro thấp, chuẩn hóa tiêu chí đánh giá, bồi dưỡng giảng viên và hoàn thiện quy trình quản trị dữ liệu. Đối với các hoạt động đánh giá có hệ quả cao, cần duy trì sự giám sát của con người và cơ chế xem xét lại kết quả. Đồng thời, cần khảo sát thực tiễn tại Học viện để xác định mức độ tác động và thứ tự ưu tiên của các rào cản. Mục tiêu của ứng dụng AI không phải thay thế giảng viên mà là nâng cao chất lượng, tính minh bạch và hiệu quả đánh giá năng lực tiếng Trung Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bachman, L. F., & Palmer, A. S. (2010). *Language assessment in practice: Developing language assessments and justifying their use in the real world*. Oxford University Press.
- Fulcher, G. (2000). Computers in language testing. In P. Brett & G. Motteram (Eds.), *A special interest in computers: Learning and teaching with information and communications technologies* (pp. 93–107). IATEFL Publications.
- Lord, F. M. (1980). *Applications of item response theory to practical testing problems*. Lawrence Erlbaum Associates.
- Thủ tướng Chính phủ. (2025a). Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045”.
- Thủ tướng Chính phủ. (2025b). Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045.
- UNESCO. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386693>